

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án: 31/2017/HSST

Ngày: 18-7-2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân

1. Ông Hoàng Văn Tân

2. Ông Hoàng Quốc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 18/7/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2017/HSST ngày 26/5/2017 và quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/HSST - QĐ ngày 06/7/2017 đối với bị cáo:

Lâm H, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1997 tại Bình Phước; Tên gọi khác: P; Nơi cư trú: tổ 5, ấp 9, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Tà Mun; Con ông Lâm B, sinh năm 1947 và Lâm Thị T, sinh năm 1948; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không, Tiền sự: Ngày 21/4/2017 bị Công an huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/3/2017 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Bà Ngô Thị Q, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 4, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lâm G, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 5, ấp 9, xã T, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước.

Anh Lâm D, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 1, ấp Sóc 5, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/11/2016, Lâm H rủ Lâm G và Lâm D cùng đi bắt trộm gà của bà Ngô Thị Q về thịt để nhậu thì Lâm G và Lâm D đều đồng ý.

Đến khoảng 02 giờ ngày 30/11/2016, H mang theo 01 đèn pin, 01 bao nylon, còn Dữ điều khiển xe mô tô biển số 70K7-0350 chở G đến lô cao su cách nhà bà Q khoảng 300m thì dừng lại, D ở ngoài trông xe, H và G mang theo đèn pin vào bao nylon đi bộ đến nhà bà Q. Khi đến nơi, H mở cửa chuồng gà bắt được 04 con gà đưa cho G và mang 04 con gà đến chỗ D đứng đợi. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở H, G cùng số gà trộm cắp được về nhà, khi đi đến khu vực cổng chào ấp 9, xã T thì bị tổ tuần tra của Công an xã T phát hiện và bắt giữ.

Tại phiên tòa công khai, Lâm H thừa nhận khoảng 02 giờ ngày 30/11/2016, Lâm H cùng với Lâm G, Lâm D trộm 4 con gà của bà Q mục đích làm thịt ăn nhậu. Trên đường về thì bị lực lượng Công An xã T phát hiện bắt giữ cùng với tang vật là 4 con gà. Trước đó, Lâm H cũng đã thực hiện hành vi trộm tài sản cùng với Lâm M và Lâm T, ngày 01/9/2016 bị cáo bị công an huyện Hớn Quản xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 1.500.000đ. Bị cáo đã nộp phạt xong, tính đến ngày bị cáo có hành vi trộm tài sản 29/11/2016 thì bị cáo chưa đủ thời gian để xác định bị cáo không còn tiền sự.

Lần phạm tội này, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ. Bị cáo không kêu oan.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 26/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã truy tố Lâm H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm H phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, g, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lâm H mức án tù 06 đến 08 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc đèn pin, loại đội đầu, màu đen, 01 bao nylon màu trắng loại bao 50kg.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

{1} Do thấy nhà bà Ngô Thị Q có nuôi gà nên Lâm H đã nảy sinh ý định trộm cắp gà về thịt, Lâm H rủ Lâm G và Lâm D đi trộm gà thì G và D đều đồng ý. Khoảng 02 giờ ngày 30/11/2016, H mang theo 01 đèn pin, 01 bao nylon loại bao 50kg, còn Dữ điều khiển xe mô tô biển số 70K7-0350 chở H và G đến lô cao su cách nhà bà Q khoảng 300m thì dừng lại, D ở ngoài trông xe, H và G mang theo đèn pin vào bao nylon đi bộ đến nhà bà Q, H mở cửa chuồng gà bắt được 04 con gà đưa cho G và mang 04 con gà đến chỗ D đứng đợi. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở H, G cùng số gà trộm cắp được về nhà. Khi đi đến khu vực cổng chào ấp 9, xã T thì bị tổ tuần tra của Công an xã T phát hiện và bắt giữ.

Theo kết luận định giá tài sản số 825/KL- HĐĐGTTTHS ngày 30/1/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01kg thịt gà hơi (loại gà ta) tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 100.000đ, 04 con gà Lâm H, Lâm G và Lâm D chiếm đoạt có tổng trọng lượng 9,8kg. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 980.000 đồng.

Dẫn chiếu với khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 có nội dung như sau: “ *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng đã bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã*

bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm” như vậy hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành của tội : “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản truy tố bị cáo Lâm H về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình, có đủ sức khỏe để tìm kiếm cho mình một công việc phù hợp mang lại thu nhập nhưng bị cáo do lười lao động mà vẫn có tài sản nên đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại đã thu hồi và trả lại cho người bị hại; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ nên được chấp nhận.

{2} Đối với Lâm D và Lâm G: Là người cùng bị cáo Lâm H thực hiện hành vi trộm cắp gà của bà Q. Tuy nhiên, D và G chưa có tiền án, tiền sự, giá trị tài sản chiếm đoạt của bà Q có giá trị 980.000đ nên không đủ yếu tố dấu hiệu cấu thành tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{3} Về vật chứng vụ án:

01 chiếc đèn pin, loại đội đầu, màu đen và 01 bao nylon màu trắng loại bao 50kg là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, tài sản này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

{4} Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{5} Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

{1} Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

{2} Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, g, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lâm H 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 15/3/2017.

{3} Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đèn pin, loại đội đầu, màu đen và 01 bao nylon màu trắng loại bao 50kg.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ/KSĐT-KT ngày 26/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H)

{4} Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lâm H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

{5} Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thành Liêm